

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2025, các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Ấp V, xã C, huyện F, tỉnh Tiền Giang.
- Bị đơn: 1) Ông Phan Văn S, sinh năm: 1970.
2) Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1980.
Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan Văn S và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất cho ông Lê Thanh Đ với tổng diện tích chuyển nhượng là 7.202,4m², giá chuyển nhượng là 170.000 đồng/m², thành tiền là 1.452.004.000 (một tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu không trăm lẻ bốn nghìn) đồng. 7.202,4m² đất chuyển nhượng, cụ thể như sau:

+ Diện tích 1.691,9 m² thuộc thửa 2063, có vị trí: Cạnh hướng bắc giáp phần còn lại thửa 2063, cạnh hướng nam giáp thửa 2062, cạnh hướng Đông giáp thửa 2065, cạnh hướng tây giáp thửa 584.

+ Diện tích 1.242 m² thuộc thửa 2065, có vị trí: Cạnh hướng bắc giáp phần còn lại thửa 2065, cạnh hướng nam giáp thửa 2064, cạnh hướng Đông giáp thửa 2067, cạnh hướng tây giáp thửa 2063.

+ Diện tích 1.580,8 m² thuộc thửa 2067, có vị trí: Cạnh hướng bắc giáp phần còn lại thửa 2067, cạnh hướng nam giáp thửa 2066, cạnh hướng Đông giáp thửa 2069, cạnh hướng tây giáp thửa 2065.

+ Diện tích 309 m² thuộc thửa 2069, có vị trí: Cạnh hướng bắc giáp phần còn lại thửa 2069, cạnh hướng nam giáp thửa 2068, cạnh hướng Đông giáp thửa 2071, cạnh hướng tây giáp thửa 2067.

+ Diện tích 1.649 m² thuộc thửa 2071, có vị trí: Cạnh hướng bắc giáp phần còn lại thửa 2071, cạnh hướng nam giáp thửa 2070, cạnh hướng Đông giáp thửa 2076, cạnh hướng tây giáp thửa 2069.

+ Diện tích 729,7 m² thuộc thửa 2073, có vị trí: Cạnh hướng bắc giáp phần còn lại thửa 2073, cạnh hướng nam giáp thửa 2072, cạnh hướng Đông giáp thửa 2076, cạnh hướng tây giáp thửa 2076.

(Theo các phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất và các tờ trích đo bản đồ địa chính số 15 - 2025, cùng ngày 21/01/2025, của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Tân Phú Đông).

- Ông Lê Thanh Đ, ông Phan Văn S và bà Trần Thị Ngọc D có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục chuyển quyền sử dụng 7.202,4m² đất như phần quyết định bên trên, theo quy định pháp luật; thực hiện khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- Ông Lê Thanh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Phan Văn S và bà Trần Thị Ngọc D số tiền nhận chuyển nhượng đất còn lại là 174.408.000 (một trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm lẻ tám nghìn) đồng, vào ngày 28/02/2025.

Đến hạn trả tiền, nếu ông Lê Thanh Đ không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Ông Lê Thanh Đ rút lại phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản (giá trị cây Sả) số tiền là 113.000.000 (một trăm mười ba triệu) đồng.

- Về án phí:

+ Ông Lê Thanh Đ phải nộp 4.360.200 (bốn triệu ba trăm sáu mươi nghìn hai trăm) đồng, án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 47.430.000 (bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0001881 ngày 15/10/2024 và biên lai thu số 0001993 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Trả cho ông Lê Thanh Đ số tiền chênh lệch là 43.069.800 (bốn mươi ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm) đồng.

+ Ông Phan Văn S và bà Trần Thị Ngọc D cùng có nghĩa vụ nộp 150.000 (một trăm năm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi